

Hàn Nguyệt

TẢN MẠN



Bạn thân !

Đà Lạt mùa này chắc mưa nhiều lắm phải không. Ở đây cũng vậy, cả tuần nay dường như chiều nào trời cũng mưa. Mưa ở đây thường ồn ào, ồ ạt, những cơn mưa như trút nước cộng với gió, sấm chớp khiến cho lòng người lo sợ bất an, chẳng phải như những cơn mưa lất phất dịu dàng ở xứ sương mù. Ở đây người ta sợ mưa, còn trên đó người ta có thể đi hàng giờ trong mưa để cảm nhận trọn vẹn cái cảm giác lạnh lẽo, cái cảm giác rung mình nổi da gà, cái cảm giác phiêu bồng giữa trời đất bao la ... Trong những khoảnh khắc ấy không hề có sự hiện diện của lo lắng, buồn phiền, thương ghét, giận hờn ... chỉ có mưa và ta đang hiện hữu, chỉ có bình yên và hạnh phúc đang tìm về với ta.

Sống trong cuộc sống đời đại này, có bao giờ bạn tự hỏi hạnh phúc đích thực là gì ? Là một chút tướng hảo để mọi người chiêm ngưỡng ? Là một chút tri thức để mọi người thán phục ? Là một chút danh tiếng để mọi người biết tên ? Là một chút phước báu vật chất để sống thoải mái ? Là làm bất cứ việc gì cũng được như ý ? Là ai cũng quý mến bạn ? vv ... và ... vv. Nếu bạn thật sự có ý nghĩ như thế thì hoàn toàn sai lầm rồi đó. Chỉ cần bạn ngồi yên chừng vài mươi phút, ôn lại những lời Phật dạy đã được học thì sẽ tự thấy

điểm sai của mình. Và nếu bạn chịu khó suy tư sâu hơn nữa, bạn sẽ giật mình khi phát hiện ra hạnh phúc chân thật chính là khi bạn không còn mong cầu một hạnh phúc nào cả. Nói vậy dường như hơi khó hiểu, nhưng đó chính là niềm hạnh phúc xuất phát từ ý thức “biết đủ” của bạn. Bạn hãy tập cho mình có thái độ luôn bằng lòng với thực tại đang là của bạn, với phước báu và hoàn cảnh mà bạn đang có. Bạn sẽ có một niềm hạnh phúc rất lớn. Bạn hãy thử đi rồi sẽ thấy. Bạn nên nhớ rằng, những bài pháp Phật dạy, Phật hướng dẫn cho chúng ta tìm đến hạnh phúc, tìm đến giải thoát an vui là để sống, là để thực hành chứ không phải để nói suông. Cao hơn một bước, khi bạn đã nếm được phần nào niềm hạnh phúc đó thì không những bạn không còn đòi hỏi gì ở cuộc đời này, mà tự nhiên bạn có ý thức muốn san sẻ niềm hạnh phúc ấy với mọi người, luôn muốn làm mọi việc để đem lại an vui cho mọi người, cho cuộc đời. Từ đó hạnh phúc của bạn cũng tự nhiên được nhân đôi, càng cho lại càng có nhiều. Đó là điều diệu kì cho những ai biết hướng đến những hạnh phúc đích thực.

Bạn thân !

Gần mười năm cắt bỏ mái tóc xanh, gần mười năm học đạo giải thoát và đấu tranh với chính mình để vươn lên. Nếu đem thời gian này so sánh với thời gian tu tập để chứng đắc, giác ngộ, để thành Thánh, thành Phật thì cũng như hạt cát rơi vào sa mạc. Nhưng so với thời gian học hiểu và thực hành giáo lý thì chúng ta cũng có một số vốn kiến thức, kinh nghiệm đáng kể. Và chắc chắn trong ngần ấy thời gian bạn cũng đã từng hỏi giải thoát là gì ? Nó như thế nào ? Cũng như mình, bạn sẽ không diễn tả được trừ khi bạn lập lại kinh nghiệm của chư vị tiền bối. Song chúng ta tin, được giải thoát là một niềm hạnh phúc vô biên. Có những lúc ngồi suy tư, mình tưởng tượng, giả sử như một ngày nào đó mình được thoát ra khỏi cái dòng xoáy, cái vòng trời buộc của tham, sân, si, lo buồn, thương ghét ... thì chắc chắn là sung sướng vô

cùng, từ đó mình mừng tượng ra được phần nào niềm hạnh phúc của sự giải thoát. Thật sự trong cuộc sống hằng ngày chúng ta có được những khoảnh khắc như thế. Có những ngày chúng ta thấy an vui thanh thản, lòng không vướng mắc lo buồn, nghĩ ngợi một điều gì, ngày đó chúng ta thật sự hạnh phúc và làm được nhiều việc tốt cho mình và mọi người. Còn những ngày bị phiền não tra tấn thì thật là đang bị trầm luân, đau khổ vô cùng, khó chịu vô cùng. Mình chắc chắn một điều là chúng ta và tất cả mọi người ai cũng muốn có được hạnh phúc, xa lìa phiền não khổ đau. Nhưng dường như chúng ta mơ một đường mà đi thì một nẻo. Cũng giống như một người khao khát được nhìn thấy cảnh bình minh với ông mặt trời đỏ ối từ từ bay lên bầu trời, với những hạt sương long lanh trên đầu ngọn cỏ ... nhưng người ấy lại xoay mặt về hướng tây và đi mãi. Có lẽ đây là một bài toán mà mỗi người phải tự giải để tìm ra đáp số chứ không ai có thể giải thế ngoài những công thức, định lí có sẵn mà chúng ta có thể áp dụng.

Bạn thân !

Mình nói chuyện trời trời đất đất quá phải không. Nhưng mình tin bạn sẽ hiểu những gì mình muốn nói. Bạn hãy tự tin lên, được sống ở một xứ thần tiên thơ mộng như Đà Lạt là một lợi thế cho bạn đấy. Cái bức tranh thiên nhiên tuyệt tác đó dễ khiến người ta trở về với chính mình, với bình yên và hạnh phúc. Bạn đã chọn con đường này, đã dám từ bỏ mọi thứ ở cuộc đời thì phải đổi lấy một cái gì đó tốt đẹp hơn chứ. Hãy buông hết đi bạn sẽ thấy mình hạnh phúc vô cùng. Hạnh phúc và giải thoát đôi khi nó thật giản dị, thật gần gũi với chúng ta, chỉ cần chúng ta để ý. Đừng để những hạnh phúc an vui cứ vỗ cánh bay qua trước mắt ta để rồi hối hận. Có lẽ một ngày không xa mình sẽ lên Đà Lạt để cùng bạn đi trong mưa, để cùng nghe hạnh phúc đang tràn về trong từng hạt nước li ti ...

Hàn Nguyệt

Trinh nguyên

Chị xắn quần. Chị xắn quần khéo như người cuốn bánh. Chân chị vẫn còn trắng lấm, trắng đến xót xa. Chị đặt chân phải xuống ruộng, lớp bùn nâu thẩm phún lên kẽ chân. Cảm giác lạnh lạnh chạy dọc theo chân phải. Chị rùng mình. Cái cuốc con lưỡi chỉ to hơn môi mức canh rơi chỏm xuống ruộng. áy chết, gãy mất hai nhánh lúa. Chị vội nhặt cuốc lên. Tay phải thấm nước, lạnh rờn rợn lên vùng ngực. Chị ôm lấy ngực theo phản xạ tự nhiên. Ngực chị đầy chặt tay. Chị mỉm cười cúi xuống. Vớ vắn. Ruộng vẫn nguyên cỏ, làm kéo trưa.

Nắng bắt đầu lên. Tháng giêng nắng nhạt, lẫn bụi sương, rủ rủ trên da thịt. Cái cuốc con đẩy lui thoăn thoắt trong tay chị. Một mình có ba sào lúa với hai sào khoai, chăn nuôi gà, đàn lợn nái cũng mướt mồ hôi. ịn một mình đau tức, làm một mình cực thân. Số chị đã vậy, đành chịu.

Chị thấy nhồn nhột đằng sau gáy. Có ai đó đang nhìn mình. Nắng chéch đồ một chiếc bóng dài xuống ruộng, những gợn sóng làm cho chiếc bóng ngừng ngoằn. Chị dừng tay. Đúng ông ta. Người cao lớn vòm ngực nở, mắt hơi xếch, ông ta như một kẻ sơn tràng. Cục mịch mà mạnh mẽ. Chính cái đôi mắt xếch với tia nhìn dữ dội ấy làm chị khó chịu đằng sau gáy. Chị cố tình không quay mình. Cái cuốc con tiếp tục động đậy.

- Thím Thư, tôi có chuyện.

- ủa anh Hải. Chuyện chi mà trái đường trái gió rứa.

- Là... cũng chuyện quan trọng. - Ông Hải nhè nhẹ đặt cày xuống đất, xắm rắm lựa thể ngồi - Thím nghỉ tay lên bờ tôi nói rõ.

Ai thấy thì chết. Chị ngượng nghịu dúi dúi cây cuốc.

- Thôi trưa về nhà hãy nói. Ruộng còn ngồn ngộn cả cỏ. Anh thông cảm.

- Không, thím Thư, là tôi muốn nói cái chuyện mộ chú Ngô ấy mà. Tiện đây gặp thím, tôi cũng không có ý tìm.

Rứa thì được. Thanh thiên bạch nhật. Minh cứ thói xấu hổ đa nghi, trách gì già rồi như kẻ nít.

- Dạ để tôi rửa tay.

Ông Hải bảo hồi này Nhà nước quan tâm đến chính sách thương binh liệt sĩ. Mộ chồng chị đừng nên để mãi trong vườn nhà. Nghĩa trang liệt sĩ ta đẹp, vừa rồi mới được tôn tạo, nên để xã đưa chú ấy vào nghĩa trang, ở vườn nhà chị chăm sóc chu đáo đấy nhưng chú ấy không có đồng đội, cô đơn.

- Rứa là anh muốn để tôi cô đơn? - Chị rơm rớm nước mắt.

- ờ... mà... ý tôi là như các anh trên xã. Còn thím thì... để mấy sào khoai tôi cày luôn thể, thím tự làm cực quá.

Chị quệt nước mắt, bần ở tay áo dính một chút vào đuôi mày. Ông Hải định gạt vệt bần cho chị nhưng ông đã rút tay lại. Gương mặt nồng nàn nhưng trầm uất của chị khiến ông không nỡ đụng vào. Ông Hải bứt vài ngọn cỏ, bập bập vào hàm răng chắc rít:

- Việc cày bừa của nhà tôi chỉ một mình tôi lo thừa sức. Chỉ tội cho hai đứa con gái, phần lo học hành, phần lo vườn tược. Thím thì chẳng chịu làm bạn với tôi. Ông Hải dặng hắng - Thím có mang nước theo không?

Chị giật mình:

- Dạ. Dạ, có.

Nước lá nấu sôi kỹ, cho vào bi đông ủ trong bọc vải, quá nửa buổi nước vẫn còn ấm. Chị thận trọng rót nước ra nắp bi đông mời ông Hải. Mỗi nắp bi đông vừa vặn một ngụm. Nước lá chị nấu uống thơm tận tóc.

Ông Hải chép miệng:

- Ngon. Thiết tình thím nấu nước lá ngon nhất xóm.

Quê chị lắm đồi trọc, lúp xúp cây, đa phần là sim mua, thảo mộc. Trưa đứng ngo lên đồi bẻ lá, lá vối, lá vằng, lá hón, lá bướm bạc, lá ngấy, bông trang rừng... phơi khô, nấu kỹ, đi biệt chân trời vẫn còn lẫn quần mùi nước lá trên môi.

"Bọn mất gốc mới uống nước trà. Trà móc câu, trà Thái, trà nhài, trà sen, trà gì cũng đậm lưỡi nhưng chẳng có thức uống gì vừa bổ dưỡng vừa đậm đà hương vị bản xứ như nước lá". ấy là chị nghe lỏm chuyện của ông giáo Phùng với tay kỹ sư nông nghiệp buổi tối chị gánh nước qua.

Chị đặt bi đông nước xuống cỏ:

- Anh Hải à. Ồn anh tôi còn mang nặng lắm. Anh khuyên gì, bảo gì tôi cũng cúi dạ, riêng chuyện mộ anh Ngọ, anh cứ nói thẳng với mấy ông trên xã đừng đụng dấy làm chi. Sinh có nguồn, thác có cội, anh Ngọ ở trong đất đai cha mẹ tổ tiên là tốt lắm rồi.

- Thím Thư, hai mươi mấy năm rồi thím đày đoạ thân. Tôi thiết bụng thương thím. Nếu thím gặt đầu thì trâu cau vẫn chưa muộn. Tôi có ý...

- Thôi anh Hải. ủa nắng lên lưng ngọn cây vối. Anh về kéo thiên hạ nhòm ngó. Ruộng vẫn còn ngọn cỏ, anh thông cảm.

Chị lật đặt xuống ruộng. Chị xắn quần vội như người cuốn bánh bị khách giục. Ông Hải lắc đầu, uể oải nhấc cày lên vai. Ông cười thâm hại.

Ông Hải vác cày đi chông chênh trên bờ ruộng. Chị cảm thấy rõ lúc này chiếc cày quá nặng với sức lực vốn rất cường tráng của ông. Mái tóc ông còn đen dày hơn tuổi năm mươi ba. Ông Hải đẹp hơn chồng chị nhiều.

Chồng chị ngày xưa lỏng lỏng, ai nói gì cũng rút cổ cười. Nhưng chồng chị có tài ép hoa thị thơm lâu đến mê muội cả đám con gái mấy làng xung. Mớ hỗn độn ký ức lẫn với những cảm xúc hiện tại làm chị nhói đau. Chị ôm ngực ho húng hắng rồi lệt xệt dần vào bờ. Chị ngồi phệt xuống mép ruộng, thông chân xuống nước. Thế là quá buổi sáng. Thế là quá nửa đời người. Chị khép đôi mi rợp cho hai giọt nước mắt lăn khẽ qua.

Ngày chị lấy chồng, chỉ có mẹ vui. Ngày ấy chị có hai mươi tuổi lẻ. Cha mẹ chị chỉ có mỗi mình chị. Cấy lúa ruộng trũng, trồng khoai đất đồi, dăm bảy cây mít cây dừa đủ để nuôi chị lớn. Da hồng rựng, tóc dày mượt, đôi mi rợp buồn. "Ngũ ấy hồng nhan bạc phận" - mấy mẹ bà chẳng tùm đầu dè bieu chị. Chị đẹp ngời ngời ở tuổi mười chín, đôi mươi, điều đó khiến thằng cha thợ rèn khó tính nhất làng cũng phải thừa nhận. Trời còn cho chị một cái đẹp hiếm có: gót chân son. Cha chị gót chân chai sần, đi rừng không cần dép. Chân mẹ chị nứt nẻ, ra đồng mùa nắng khó phân biệt đường nứt ruộng với đường nứt chân. Gót chân chị đỏ hồng, mịn bóng hơn cả da mặt. Chân đất lội bùn, đập đồi đào củ, hái rau, từ bé cho đến tuổi lấy chồng gót chân chị không hề có vết rạn nhỏ. Chị yêu gót chân chị lắm. Mỗi tối sau khi rau heo cháo chó chu tròn, chị ngồi lên giường nắn nắn gót chân. "Mình nghèo chẳng có gì cũng được đôi gót chân son" - Chị cười an ủi.

Tưởng chẳng ai chú ý đến đôi gót chân ngà ngọc của chị, nào ngờ anh chàng Ngọ làng bên phát hiện ra. Ngọ là con út ông bà Liên, hai vợ chồng bác sĩ duy nhất của cả ba làng.

Những năm ấy trai gái rậm rịch vào dân quân du kích. Ngày cày ruộng cuốc rẫy, đêm tập trận bày bố kế hoạch đánh đám không khí bùng bực như rượu nén. Chị vào du kích làng Thung Thượng, Ngọ du kích làng Thung Hạ. Một đêm vào cuối năm 1971, tiểu đội du kích của chị và tiểu đội của Ngọ được phân công đi dò đường lên cứ điểm địch ở Đầu Mầu. Đi từ tám giờ tối, lần

theo núi, đồi, khe, suối, khi trở về thì trời đã rạng. Chị thấm mệt, bầu vào vai Ngọ để vượt suối La La. Đôi mắt tinh anh của Ngọ đã phát hiện ra đôi gót chân hồng ửng như táo chín. Ngọ mê gót chân chị. Bà Liên giục chồng hỏi vợ cho con.

Cha chị chưa muốn gả con. Nó còn đại quá, tội nghiệp. Nhưng mẹ chị mừng lắm, lấy được con trai gia đình thầy thuốc duy nhất trong vùng, trái gió trở trời cũng đỡ lo, lại gia đình cách mạng, tốt quá, phúc quá.

Những tháng sau Tết 1972, ngòi cháy của cuộc chiến tranh sắp đến độ bùng nổ. Hình như ai cũng linh cảm được điều đó. Đám cưới chị buồn tẻ, vội vã, đầy những âu lo. Chỉ có mẹ chị vui như tất cả các mẹ nông thôn Việt Nam gả được con gái không còn lo ế ẩm.

Đêm tân hôn. Chị khổ sở ngượng ngập vì đúng ngày kiêng trong tháng. Ngọ rụt cổ cười, hai đứa bên lén như trẻ chơi đồ hàng bị hỏng. Chị hôn Ngọ rất lâu, để bù lại những cái hôn vội vàng đêm trăng tập trận, bù lại sự rủi ro của chu kỳ con gái rơi đúng vào đêm ngọc ngậm hoa cười.

Cưới nhau được hai ngày. Cuộc tổng tấn công bùng lên. Cả vùng bờ nam sông Bến Hải ầm ầm trong bão đạn. Ngọ nhận lệnh theo tập giao liên dẫn bộ đội chủ lực đánh chiếm cứ điểm Đầu Mầu. Đó là ngày mừng hai tháng tư năm bảy mươi hai. Chị nghe tin báo nhận xác chồng. Ông bà Liên đau đớn mất con nhưng lẫn cả niềm tự hào, nó đã hoàn thành nhiệm vụ. Hôm đó. Gio Linh, Cam Lộ chấp chơi cờ đỏ sao vàng, chị đeo tang chồng, ôm gót chân khóc không thành tiếng.

Chị ở với cha mẹ chồng ba năm nữa thì anh Thìn, anh trai cả của Ngọ về.

Anh Thìn là đại tá, chị vợ thượng úy. Anh chị cất được ngôi nhà khang trang ở phố huyện, mời cha mẹ cùng ở. Chị một mình với ngôi mộ chồng côi cút cho đến tận bây giờ.

Chị cũng không ngờ mình nguyên vẹn cho đến lúc này. Chị đã yêu chồng

biết bao nhiêu. Ngọt cao mảnh, da trắng, miệng nói có duyên. Khi Ngọt nói, chị muốn uống từng tiếng. Ngọt yêu chị lắm. Ngọt ép rất nhiều hoa tặng chị. Nhiều khi tập trận, Ngọt giấu theo một gói hoa thị ép khô. Mãn buổi tập, hai đứa lại lên đồi sim, Ngọt rải hoa thị lên tóc chị, lên môi chị, bỏ vào ngực áo chị. Thơm. Thơm ngát cả đồi trắng. Thế mà bao giờ Ngọt hôn chị cũng vội vàng: "Về nhé, bảo đảm sức khỏe mai đi tập. Khi nào hai đứa cưới nhau..." Chao ôi. Vậy mà cả ngay một lần làm vợ chị cũng không có được. Nhiều đêm nghĩ miên man, chị bóp gót chân đến buốt mà không biết.

Hồi mới giải phóng, chị suýt ngã lòng. ấy là vì cái anh chàng hạ sỹ Mận ở tiểu đoàn 17 đóng quân gần làng chị. Mận quê ở Bắc Ninh, hát quan họ ngọt mướt, miệng hát duyên hết rót lưỡi hái. Mỗi lần chị đi gặt, Mận đòi làm "dân vận", gặt lúa giúp. Lúc đầu chị đuối khéo, dần dà mê hát, ngồi bệt xuống cỏ quên cả bó lúa, cười đắm đuối. Tình hình đến tai ông bà Liên, bà Liên mắng chị toi bời. Nào bề mặt cha mẹ chồng. Chồng hy sinh chưa hết khó đã lúng liếng. Liệu mà ở cho thơm mặt nhà chồng, thơm mặt vợ liệt sỹ. Chị khóc. Chị tự rửa mình. Chị lặng lẽ ôm gót chân và tự hứa chẳng bao giờ mềm lòng nữa.

Chị tưởng chị sẽ bị cha mẹ chồng cột chặt vào ngôi nhà rường ba gian với ngôi mộ chồng quanh năm hoa cỏ. Ai dè bà Liên có lần đến ở lại thủ thi với chị hẳn một đêm. Đại khái làm thân đàn bà con gái phận mỏng, con còn trẻ tuổi, mẹ tùy con lựa bề tái giá. Bà Liên còn gợi ý có thằng Phi đẹp người tốt nét ở làng Yên Thịnh, dạm ý bà gả con dâu.

Chị sức nhớ. Phi có chiếc xe đạp Thống Nhất, mỗi lần chị đi chợ thường dắt theo. Hỏi: "Sao không đạp xe?", đáp: "Xe hỏng". Phi rất đẹp trai. Mái tóc bông hay gãi rối lên mỗi khi nhìn chị.

Mấy buổi chiều sau hôm bà Liên thủ thi. Chị bồn chồn không yên. Chị nhận ra mình mong Phi, đợi Phi, rồi giả tảng mắng mình vô duyên.

Phi đến thật. Phi mang đến mấy bông hoa giấu trong vạt áo. Phi ít nói, chỉ cười, nụ cười úp mở lời yêu. Chị rót nước, rơi vỡ hết bốn cái cốc. Phi nhặt từng mảnh sứ, vô tình nhặt phải ngón tay chị. Phải đến bảy tám hôm sau chị mới quên được cái vô tình hôm ấy.

Thỉnh thoảng Phi đến, vẫn dắt xe.

- Sao anh không đạp mà dắt cho mới?

- Xe hỏng. Thử giúp xem nó hỏng chỗ nào.

- ủa dà. Súng các loại hỏng đâu em còn biết cách chữa chứ xe pháo thì em xin hàng.

- Nói đùa. Pháo thì tôi là tay thiện xạ. Hồi lính, xe tăng xe pháo đối với tôi như trò chơi. Hay thật. Xe tăng trườn đồi. Xe tăng lội nước mới khoái, đạn sẵn tha hồ vãi. ấy chết... - Phi bịt miệng không kịp. Anh ta quên mất anh là lính thiết giáp nguy đang nói chuyện với vợ liệt sĩ.

Chị ôm gót chân tự rửa mình đúng mười lăm hôm. Trời ơi, biết đâu quả đạn của Phi đã cướp đi Ngộ của chị... Phải rồi, hồi giải phóng Phi đi cải tạo, vợ chưa cưới bỏ Phi. Trời ạ, mà sao mẹ chồng ta cũng loạng quạng. Chị oán mình, oán đời rồi khóc, bóp đau như cả gót chân.

Đêm vùng trung du u u tiếng côn trùng. Thi thoảng lấm vào mùa mưa mới có tiếng ếch nhái, ễnh ương. Đêm chị thường tắt đèn đi ngủ sớm, nửa khuya lưng bưng dậu đóng tai nghe tiếng cú, tiếng vạc, tiếng chuột sục sạo. Đôi khi các cháu nội ông giáo Phùng khóc đêm, nghe hủ hủ rồi nhòa hẳn vào tiếng đêm. Ngôi nhà cha mẹ chồng nhường cho chị ba gian lợp ngói. Đêm cả ba gian nhà là vương quốc của chuột, gián, thạch sùng, có cả rết và bò cạp. Chị chẳng nỡ đuổi chúng. Đêm quạnh quẽ, quan sát chúng đỡ cô đơn.

Khổ sở nhất là những đêm trăng sáng. Trăng trung du độc địa, sáng vặc như soi tận nơi sâu kín của người ta. Vại nước đầy trăng. Chị vục nước tắm, trăng vỡ ra xoa lên mình chị. Trăng trung du trần truồng rất khó chịu. Tàu lá

chuối gọi tình, phẩy phẩy, lấp lóa sáng. Góc mít lâu năm đen đui như gã đàn ông rình rập, dòm ngó chị. Chị cười khẩy, chẳng có ai cả, ai mà rồi hơi. Chị cẩn thận kỳ cọ, dù biết chẳng có gì để kỳ cọ. Từ cái cổ tròn, chị lần xuống ngực. Tay chị làm lụng nhiều da tay ram ráp, xoa lên cặp vú căng muốt cứ ngỡ ai đặt tay lên. Vai chị cũng mềm. Ngày xưa Ngọ chỉ mới hôn lên đó. Ngọ chưa hôn vào chỗ nào ngoài môi và vai. Mấy mẹ bà chẳng bảo đàn bà sướng nhất là mộng, mộng nục nạc đàn ông đụng vào như nam châm gặp sắt. Chị chẳng dám sờ tay vào nơi khốn khổ nhất của mình. Nếu phải kỳ cọ, chị dội nước thật nhanh như ma đuổi. Chị ngấm mình rồi ngửa cổ hình dung những điều quái gở. Nếu có ai đó yêu chị, hẳn người ta sẽ xiết lấy chị mà thốt lên, chị là nữ thần, như tượng nữ thần cụt tay chị thấy ở nhà ông giáo. ừ, nếu có ai đó để yêu, chị sẽ làm thế nào nhỉ, ít nhất là xem cặp mộng tròn mẩy của chị có phải là nam châm không.

Mùa trăng trung du dài. Chị hao mòn đi chút ít và đôi mi rộp thấp hơn. Một đêm vào cuối mùa trăng, trời se lạnh, chị tắm táp vội vã. Chưa kịp mặc áo, chị bắn người vì hai bàn tay sắt quắp lấy chị. Một thân thể nóng rực như lò than áp vào. Chị chỉ kịp hét lên: "Bác Phùng ơi, cứu cháu", thì bị đè vật xuống. Gã sờ soạng, gã tìm miệng chị để bịt lại. Một tay gã tìm nơi khốn khổ nhất đời chị, gã thở như lợn bị trói. Nhưng trời cho chị sức lực đập đổ cả cây vôi chặt nửa. Gã đàn ông đen nhẻm lòng không, tay chân cứng như nạng sắt bị chị xô bật, văng ra đám nhầy chỗ vại nước. Chùm bầu khô rơi loảng xoảng.

Gã đàn ông biến vào vạt chuối.

Ông giáo Phùng vác gậy lạt xạt băng qua vườn.

- Trộm hử?

- Dạ. Dạ không. - Chị khép vạt áo - Thằng Thi thợ rèn bác ạ.

- Không sao chứ? Khổ quá! Thằng này phải nhờ ông Hải già cho một trận

mới được.

- Dạ thôi bác, không có sao đâu mà, bác đừng nói gì xấu mặt cháu.

Ông Phùng không nói gì thật. Ông chỉ bảo con Hồng cháu ngoại học lớp bốn sang ngủ đêm với chị. Con Hồng tính rụt rè nhưng chăm đọc sách. Có lần đọc sách xong nó bảo:

- Dì Thư sao không lấy bác Hải? Bác Hải coi bộ thương dì lắm.

- úi dà. Hồng muốn dì Thư thành mẹ dì ghê trong chuyện Tám Cám đó hử?

- Eo! Vậy thì thôi. Làm dì ghê chán chết, dì ha.

Con Hồng ngủ, mặt nó phảng phất cười, chị nắn nắn gót chân không ngủ được.

Cây vối đơn độc đầu bờ ruộng hồi bom đạn sạt tận gốc. Hai mươi mấy năm chồi khẳng khiu cao dần. Lá của nó đủ chị hái uống suốt đời. Mùi vị nước lá uống không tả được, chỉ thấy ngan ngát nhẹ bằng cả mặt, cả đầu. Nước lá chị nấu, có một người biết là nó ngon đến mềm môi. Ông Hải. Ông Hải là trung đội trưởng du kích hồi ấy, ông Hải xót Ngộ lắm. Ông Hải cũng thương chị. Ban đầu ông thương như một người anh cả thương đứa em út bạc mệnh. Rồi ông cũng không cắt nghĩa được sự quyến luyến của ông. Hình như. Mà phải. Ông yêu chị. Vợ ông hiền thực, sinh hạ được hai cô con gái rồi chết trong lần sinh thứ ba. Vợ ông to khỏe, có thai chín tháng vẫn đi chặt củi, đốt than. Sinh con to quá, trạm xá xã đốt nát, uể oải chẳng ai giúp chị kéo được đứa con trong bụng ra. Vợ ông chết, đứa con thứ ba chưa sống được một giờ cũng chết. Ông thành người bất hạnh.

Ông Hải là người hay mộng mị. Suốt nhiều năm rồi ông ít mơ thấy vợ, chẳng mơ thấy gã thợ rèn khó tính thường cãi nhau với ông vì rèn rựa chông cùn, ông chỉ mơ thấy chị. Chị đẹp quá, nồng nàn quá. Ngọn đèn leo lét nhà chị bao giờ cũng tắt khi bày lợn không còn kêu in in nữa. Chị một mình nuôi lợn nái, gà bày, một mình cuốc đất, bó lúa, sấy rơm. Chao ôi. Những việc

nặng nề kia, ví như việc sửa lại gian bếp lâu năm mỗi một, lẽ ra lực trai như ông làm mới phải. Ông muốn nói với chị ông yêu cả những nếp nhăn mũi lòng bắt đầu gợn lên đuôi mắt chị. Vậy mà ăm ờ mãi ông chẳng nói được gì. Cả vụ lúa đông xuân, ông theo dõi năm thửa ruộng cộng bằng ba sào của chị. Vụ này không sâu bệnh, mưa thuận gió hòa.

- Được mùa rồi đó anh Hải. Mấy năm ni mưa lũ nhiều, huyện đồng bằng nghe nói có nước cuốn trôi cả trăm ngàn tấn. Minh đây lúa má ít ỏi, dăm bảy tạ được mùa cũng đã mừng hóm.

- Thím Thư à. Ruộng thím ruộng tôi chập lại bằng một sức người làm. Thím cứ để chuyện gặt hái cho tôi, ở nhà nấu nước lá cho ngon là được.

- Anh Hải hay đùa. Quá nửa đời tôi có chết cũng đã vừa, hưởng chi đôi ba sào lúa đâu có nặng nhọc mà anh làm lớn chuyện.

Chị tùm tùm. Tay chị bó lúa chắc và khéo như tay đàn ông. Chân trái bắm xuống ruộng, chân phải đạp hờ lên bó lúa, dây lạt tre mềm mại "kít" một tiếng khe khẽ. Bó lúa gọn thon như lưng chị. Chị xóc lúa cũng khéo. Tay phải nhắc đòn xóc, xoay một vòng, chị đặt mũi xóc đúng vào giữa tâm bó lúa, nhún một cái, mũi xóc găm qua chạm mặt ruộng. Chị hất bó lúa ngược lên, đặt mũi xóc kia vào bó lúa thứ hai, nhún nhẹ. Gánh lúa vụt bằng lên vai, không rơi một hạt.

Ông Hải chỉ còn biết lắc đầu. Hai bó lúa vàng rộm nhún nhảy theo bước chân.

Từ xa vẫn thấy đôi gót chân đỏ hồng của chị đạp lên thảm gai trinh nữ, có cả mùi nước lá theo về dưới chân đôi.

Tháng tư 1997

Sưu tầm : Lucquaisnt
Nguồn: VNTQ
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 27 tháng 2 năm 2006